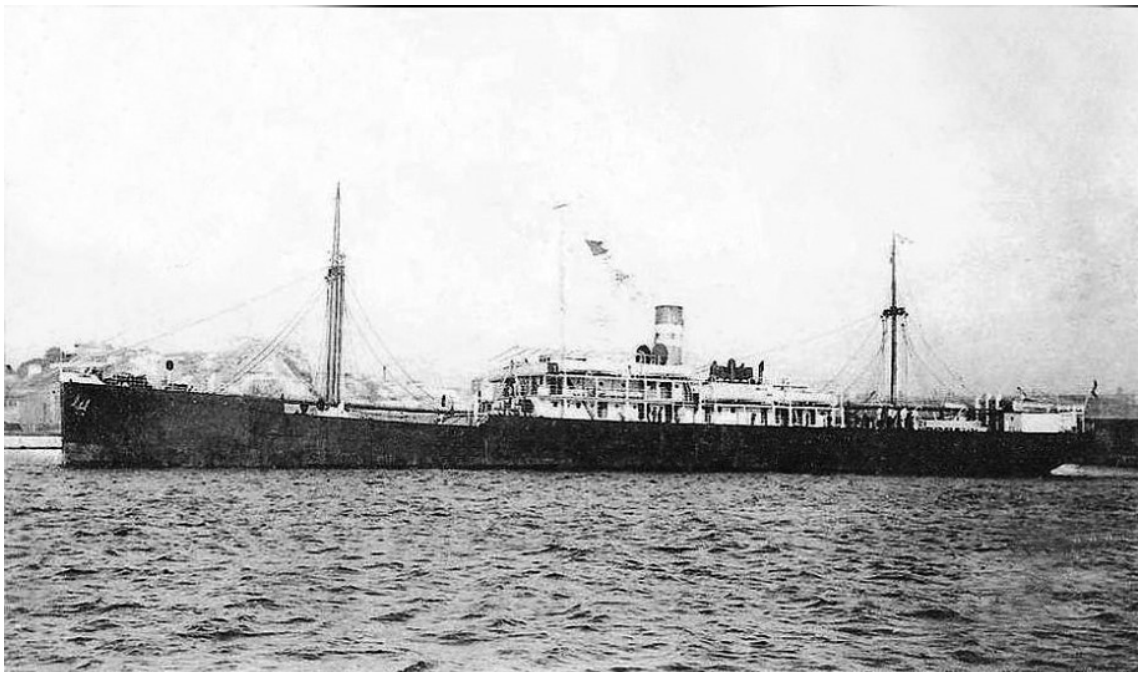
TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - biểu tượng cho khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc của dân tộc Việt Nam

06:04 07/08/2025

Tháng Tám năm 1945, toàn thể dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng lên tiến hành một cuộc cách mạng vĩ đại, chấm dứt ách thống trị gần một thế kỷ của thực dân, phong kiến, giành lại nền độc lập dân tộc và khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong trang sử chói lọi ấy, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lên như linh hồn và người chỉ huy tối cao của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Với trí tuệ, bản lĩnh và lòng yêu nước cháy bỏng, Người đã trở thành biểu tượng cho khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc của toàn thể Nhân dân Việt Nam.



Ngày 5/6/1911, tại cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh) quyết tâm ra đi trên con tàu Đô đốc Latouche-Tréville để thực hiện hoài bão giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc. Ảnh: Tư liệu/TTXVN phát

Người đặt nền móng, xây dựng đường lối, tổ chức lực lượng cách mạng

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết tinh của cả một quá trình chuẩn bị lâu dài, bền bỉ và khoa học. Trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là người đặt nền móng, xây dựng đường lối, tổ chức lực lượng và dẫn dắt phong trào.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc với khát vọng tìm đường cứu nước. 30 năm bôn ba khắp năm châu, chứng kiến nhiều mô hình xã hội khác nhau, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Người khẳng định: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản".

Ngày 3/2/1930, tại Hong Kong (Trung Quốc), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt nền móng về tổ chức chính trị vững chắc cho cách mạng Việt Nam. Với Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Người soạn thảo (gồm Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt của Đảng), vấn đề dân tộc được đặt lên hàng đầu. Các văn kiện quan trọng này đã đánh giá đúng tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến của Việt Nam, chỉ rõ mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu là giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân xâm lược. Đồng thời xác định đường lối phát triển, chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam được thực hiện bằng sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Cuối năm 1940, tình hình trong nước và thế giới có những thay đổi mạnh mẽ. Ở trong nước các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương tuy thất bại nhưng đã gây tiếng vang lớn báo hiệu một khí thế mới cho phong trào cách mạng Việt Nam. Trên thế giới, chiến tranh thế giới thứ 2 ngày càng ác liệt; phát xít Nhật nhảy vào xâm lược Đông Dương. Trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhận định đây là cơ hội thuận lợi cho cách mạng nước ta và quyết định phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Vì "chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng." (1).



Từ ngày 25 - 30/12/1920, chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc (tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động cách mạng ở Pháp) tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương. Nguyễn Ái Quốc ủng hộ Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa; tán thành việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Ảnh: Tư liệu TTXVN

Sau khi về nước (tháng 1/1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp xây dựng tổ chức quần chúng cách mạng. Một dấu mốc quan trọng là sự ra đời của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) vào tháng 5/1941 tại Cao Bằng. Đây là hình thức mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo, nhằm tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp Nhân dân, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc, để cùng đấu tranh cho mục tiêu cao nhất: đánh đuổi thực dân, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Mặt trận Việt Minh đã trở thành hạt nhân lãnh đạo quần chúng làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Chớp thời cơ, dẫn dắt toàn dân tộc khởi nghĩa thành công

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ là kết quả tất yếu của quá trình chuẩn bị lâu dài, mà còn là thành quả của việc nắm bắt và tận dụng chính xác thời cơ lịch sử. Và người đã đưa ra quyết định có tính bước

ngoặt ấy chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà cách mạng lỗi lạc với tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh kiên cường và nghệ thuật lãnh đạo thiên tài.

Từ đầu năm 1945, cục diện trong nước và thế giới và có những biến chuyển sâu sắc. Ở trong nước, cao trào cứu nước của toàn dân đã dâng lên tới đỉnh điểm. Các cuộc khởi nghĩa từng phần đã nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng. Khu giải phóng và căn cứ địa được lập ra trong cả nước, quân đội cách mạng đã được thành lập, mọi lực lượng đã sẵn sàng chiến đấu.

Trên thế giới, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào hồi kết. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương; đến giữa tháng 8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng vô điều kiện quân Đồng minh. Tình hình đó làm cho chính quyền tay sai hoàn toàn tê liệt, khủng hoảng chính trị diễn ra trên toàn cõi Đông Dương. Đây là thời cơ vô cùng thuận lợi cho cách mạng Việt Nam vùng lên giành chính quyền về tay Nhân dân.

Với nhãn quan chính trị sắc bén, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập". (2)

Trước thời cơ "ngàn năm có một", ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ngay lập tức ban hành Lệnh Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc, huy động toàn bộ lực lượng cách mạng sẵn sàng hành động.

Từ ngày 13 đến 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang), chính thức thông qua chủ trương Tổng khởi nghĩa trên cả nước, thể hiện sự đồng thuận và nhất trí cao độ của Trung ương Đảng với nhận định sắc sảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nghị cũng đề ra kế hoạch chỉ đạo khởi nghĩa cho từng địa phương và khẳng định nguyên tắc lãnh đạo toàn diện của Đảng trong thời khắc quyết định.

Tiếp đó, vào ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân được tổ chức tại đình Tân Trào với sự tham gia của đại biểu từ khắp các vùng miền. Đại hội biểu thị ý chí thống nhất của toàn dân tộc, nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh và bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.



Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Thực hiện Chỉ thị, một cao trào cách mạng đã xuất hiện ở nhiều nơi; khu giải phóng Việt Bắc gồm 6 tỉnh được thành lập kêu gọi đồng bào dũng cảm tiến lên dưới ngọn cờ của Việt Minh hãy “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Trong ảnh: Nhân dân ở nhiều địa phương nổi dậy đánh chiếm kho thóc Nhật để cứu đói. Ảnh: TTXVN

Ngày 18/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa, khẩn thiết hiệu triệu đồng bào cả nước: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta… Chúng ta không thể chậm trễ." (3) Lời hiệu triệu ấy vang lên như một tiếng kèn xung trận, thắp lên ngọn lửa đấu tranh trong trái tim hàng triệu người Việt Nam yêu nước.

Chỉ trong 2 tuần, từ ngày 14 đến 28/8/1945, phong trào khởi nghĩa bùng nổ và lan rộng nhanh chóng trên toàn quốc. Đỉnh cao là ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội; ngày 23/8, khởi nghĩa thành công ở Huế; ngày 25/8, chính quyền về tay Nhân dân Sài Gòn. Chỉ trong vòng nửa tháng, chính quyền cách mạng đã được thiết lập ở hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước.

Thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám là minh chứng hùng hồn cho nghệ thuật "chớp thời cơ" đỉnh cao trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa tính chủ động và linh hoạt, giữa

nhãn quan chiến lược và sự nhạy bén với diễn biến chính trị trong nước, quốc tế. Người không chỉ nhìn thấy thời cơ mà còn chuẩn bị toàn diện các điều kiện để giành thắng lợi trọn vẹn trong khoảnh khắc quyết định.

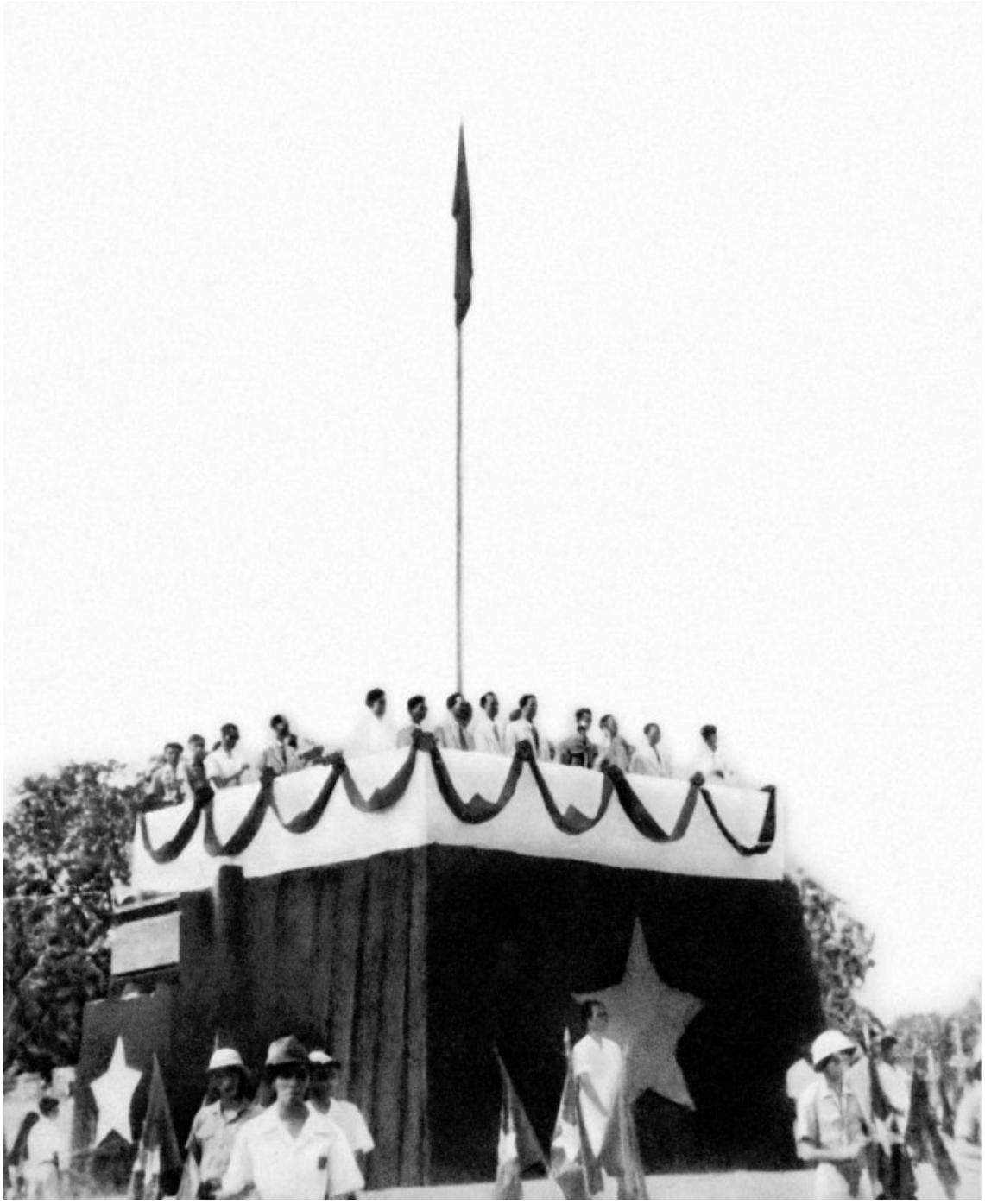
Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời, long trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, trịnh trọng tuyên bố với toàn thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập" (4). Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc: kỷ nguyên độc lập - tự do.

Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết tinh của cả một hệ thống tư tưởng, phương pháp và nghệ thuật cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng và phát triển. Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn đèn soi đường cho sự nghiệp giành độc lập, kháng chiến giữ nước và đặc biệt vẫn là kim chỉ nam cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.

Trước hết, đó là tư tưởng về quyền độc lập, tự chủ và tự quyết của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do." Người hiểu rằng, chỉ khi dân tộc độc lập thì Nhân dân mới có quyền sống hạnh phúc và phát triển. Vì vậy, Người luôn kiên định mục tiêu giành độc lập và không chấp nhận bất kỳ thỏa hiệp nào làm tổn hại đến chủ quyền quốc gia.

Thứ hai, là tư tưởng về sức mạnh của Nhân dân và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Người dạy: "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong." Chính sự tin tưởng sâu sắc vào Nhân dân đã giúp Người khơi dậy được sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết dân tộc - yếu tố quyết định thành công của Cách mạng Tháng Tám. Tư tưởng này tiếp tục là nền tảng cho công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay.



Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập”, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh: Tư liệu TTXVN

Thứ ba, là nghệ thuật "chớp thời cơ" và linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược. Người không chỉ chờ thời cơ mà chủ động đón thời cơ bằng cách chuẩn bị kỹ lưỡng cả về lực lượng và tinh thần quần chúng. Quyết định phát động Tổng khởi nghĩa vào tháng 8/1945 - chỉ vài ngày sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh - là biểu hiện mẫu mực cho tài năng lãnh đạo và nghệ thuật hành động dứt khoát, đúng lúc của Người. Đây là bài học chiến lược có giá trị lâu dài, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ tư, là tinh thần nhân văn, hòa hiếu và bao dung trong cách mạng. Ngay sau khi giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương lập chính phủ đoàn kết dân tộc, mời cả những người ngoài Đảng, những người từng làm quan cho chế độ cũ tham gia bộ máy cách mạng. Người không lấy thù hận làm nền tảng cho thiết lập nhà nước mới, mà đặt trọng tâm vào hòa giải dân tộc và hướng về tương lai. Đây cũng là lý do vì sao Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được lòng dân và nhanh chóng củng cố được chính quyền cách mạng.

Cuối cùng, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đặt con người vào vị trí trung tâm. Người yêu cầu cán bộ cách mạng "phải gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân". Chính tư tưởng ấy đã giúp Người không chỉ là nhà lãnh tụ mà còn là người bạn lớn của Nhân dân. Ngày nay, trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, tư tưởng ấy vẫn là nguyên lý bất biến trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là đỉnh cao của trí tuệ, bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua 80 năm, tư tưởng của Người về độc lập dân tộc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nghệ thuật chớp thời cơ và tinh thần nhân ái, khoan dung, luôn đặt con người vào vị trí trung tâm vẫn vẹn nguyên giá trị, tiếp tục soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khi đường lối đúng đắn hòa quyện với sức mạnh của lòng dân, thì mọi khó khăn đều có thể vượt qua, mọi khát vọng đều có thể trở thành hiện thực.

Theo TTXVN

(1) Vũ Anh: Bác Hồ về nước, Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng, 1986, tr. 14-15

(2) Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tập hồi ký, Nhà xuất bản QĐND, Hà Nội, 2011, tr.129-130.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 3, tr. 596

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 4, tr. 3